

Bản án số: 103/2023/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhung và ông Nguyễn Danh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại Nhà văn hóa thôn H, xã C, thành phố P, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2023/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 15 tháng 11 năm 1972; nơi sinh: Xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; cư trú tại: Thôn N, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/10; Đảng, đoàn thể: không; Nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Tại quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 31/8/2007, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (Chấp hành xong ngày 02/9/2009).

- Tại bản án số 84/HSST ngày 28/6/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2023 đến nay, “có mặt”

2. Nguyễn Văn T2 (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 14 tháng 7 năm 1992; Nơi sinh: xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Đảng, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Văn L bà Trịnh Thị T3; vợ, con: Không; tiền án: 01 tiền án tại bản án số 68/HSST ngày 16/7/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong

hình phạt tù ngày 08/6/2022; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 238/HSST ngày 09/7/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2012, (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2023 đến nay, “có mặt”.

- Người làm chứng: Ông **Ngô Việt A**, sinh năm 1971; cư trú tại: **Phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc**, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15 tháng 7 năm 2023, **Nguyễn Văn T** đang đi bộ lang thang đến khu vực **tổ dân phố X, phường P, thành phố P** để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, **T** gặp và mua được 01 gói ma túy Heroine của 01 người đàn ông Tá không quen biết với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, **T** đi bộ đến chỗ vắng người ở gần đó sau đó lấy một phần ma túy trong gói ma túy vừa mua được sử dụng bằng hình thức chích vào cơ thể, phần ma túy còn lại Tá gói cất giấu vào trong người, mục đích để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì **T** sẽ bán lại cho người đó để lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi **T** đang đứng ở gần một bãi đất trống thì có 01 người nam thanh niên dáng vẻ giống người nghiện đi đến bắt chuyện, làm quen (sau khi bị bắt **T** được biết người nam thanh niên này tên là **Nguyễn Văn T2**). Quá trình nói chuyện, cả hai biết **T** và **T2** đều là người nghiện ma túy loại Heroine nên **T2** hỏi **T** “Anh có hàng không, để em ba trăm trắng”, có nghĩa là **T2** hỏi mua của **T** 300.000 đồng ma túy Heroine. Tá đồng ý bán và nói “Có, đưa tiền đây”. **T2** lấy ra số tiền 300.000 đồng đưa cho **T**. **T** dùng tay phải cầm tiền do **T2** đưa, rồi đưa lại cho **T2** 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa ma túy Heroine. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi **T2** vừa cầm gói ma túy mua được của Tá thì bị Cơ quan **Công an thành phố P** phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, vật chứng:

- Thu giữ tại lòng bàn tay phải của **Nguyễn Văn T** số tiền 300.000 đồng (Gồm 02 tờ polyme mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ polyme mệnh giá 200.000 đồng), là tiền **T** vừa bán ma túy cho **T2**.

- Thu giữ tại lòng bàn tay trái của **Nguyễn Văn T2** 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa các chất cục bột màu trắng, gói giấy này được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 theo quy định.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, Tại kết luận giám định số 1998/KLGD-KTHS của **Phòng K - Công an tỉnh V** kết luận: “Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1816g (Không phẩy một tám một sáu gam, không kể bao bì), loại Heroine”.

Cơ quan giám định đã hoàn lại A1 = 0,1407 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ1881” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của **Phòng K - Công an tỉnh V**.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã lập biên bản thu giữ mẫu nước tiểu của **Nguyễn Văn T** và **Nguyễn Văn T2** cho vào 02 chai nhựa có đậy nắp kín, dán giấy niêm phong theo quy định để giám định chất ma túy.

Tại các bản Kết luận giám định số 2017/KL-KTHTS và 2018/KL-KTHTS cùng ngày 22 tháng 7 năm 2023 của **Phòng K - Công an tỉnh V** đối với mẫu nước tiểu thu giữ của **Nguyễn Văn T** và **Nguyễn Văn T2**, kết luận: “Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng được Cơ quan trung cầu xác định là mẫu nước tiểu thu của **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1972, HKTT: **xã T, huyện S, thành phố Hà Nội** và **Nguyễn Văn T2**, sinh năm: 1992, HKTT: **xã T, huyện M, thành phố Hà Nội** gửi đến giám định”.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho **T** vào ngày 15 tháng 7 năm 2023, Cơ quan điều tra đã xác minh tại khu vực **phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc**, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKSPY ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo **Nguyễn Văn T2** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về các tội danh như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T2** từ 01 năm 10 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ, tạm giam các bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên của Cơ quan điều tra – **Công an thành phố P**, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, trưng cầu giám định, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra, ban hành cáo trạng. Thời hạn điều tra, truy tố đảm bảo đúng theo

quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo không ai có khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Vì vậy, hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15 tháng 7 năm 2023 tại khu vực thuộc **tổ dân phố X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc**. **Nguyễn Văn T** đang có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy (loại Heroine) có khối lượng 0,1816 gam cho **Nguyễn Văn T2** với mục đích để sử dụng cá nhân giá 300.000 đồng, khi **T2** đang nhận tiền và đưa ma túy cho Tá thì bị Cơ quan Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định khối lượng Heroine, MDMA của **Phòng K - Công an tỉnh V**,... Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo **Nguyễn Văn T2** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

....

c) Heroine, **C**, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều không chịu tu dưỡng rèn luyện, ăn chơi đua đòi ngang nhiên mua bán ma túy với mục đích thu lợi cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Đặc biệt hiện nay tệ nạn ma túy trong cả nước nói chung cũng như ở địa bàn **thành phố P** diễn biến ngày càng phức tạp gây nhiều hậu quả xấu, tác động trực tiếp vào từng cá nhân, từng gia đình và toàn xã hội. Tệ nạn ma túy kéo theo một loạt các tội phạm như: Trộm cắp, giết người, chiếm đoạt tài sản...và rất nhiều các loại bệnh tật nguy hiểm, trong đó có căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Vì vậy hành vi phạm

tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với **Nguyễn Văn T** là người nghiện ma túy có nhân thân xấu, năm 2007 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, năm 2016 tiếp tục bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với **Nguyễn Văn T2** là người nghiện ma túy có nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vào năm 2009 và tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2021; lần kết án năm 2021 chưa được xóa án tích vì vậy lần phạm tội này của bị cáo là “tái phạm” nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với người đàn ông bị cáo **T** khai đã bán ma túy cho **T**, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo **Nguyễn Văn T**, **Nguyễn Văn T2** đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,1407 gam mẫu ma túy và 02 chai nhựa cùng toàn bộ bao gói niêm phong hoàn trả sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 300.000 đồng thu của bị cáo **Nguyễn Văn T** là do bán ma túy mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo **Nguyễn Văn T**, **Nguyễn Văn T2** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tại phiên tòa về tội danh cũng như mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo **Nguyễn Văn T2** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 15 tháng 7 năm 2023.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T2** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 15 tháng 7 năm 2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 0,1407 gam mẫu ma túy và 02 (Hai) chai nhựa cùng toàn bộ bao gói niêm phong hoàn trả sau giám định.

Tịch thu của bị cáo **Nguyễn Văn T** số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận tài sản, vật chứng số 16 lập ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Văn T**, **Nguyễn Văn T2** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Viện KSND T.Vĩnh Phúc;
- Viện KSND TP.Phúc Yên;
- CQĐT - Công an TP.Phúc Yên;
- Trại TG – CA T.Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp T.Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS TP.Phúc Yên;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Anh Vũ